

Thanh Phú, ngày 09 tháng 8 năm 2022

Số: 68/2023/QĐCNHGT-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận hòa giải thành của anh Nguyễn Văn C (đại diện theo uỷ quyền của chị Quang Thị T) với anh Mai Văn U và chị Nguyễn Thị Út M.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 01 tháng 7 năm 2023 của chị Quang Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Quang Thị T, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Ấp QĐB, xã QĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- Người bị kiện: Anh Mai Văn U, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Út M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp QH, xã HL, huyện p, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 7 năm 2023 cụ thể như sau:

- Anh Mai Văn U và chị Nguyễn Thị Út M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Quang Thị T số tiền 2.120.700.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

- Vào ngày 25/8/2023 anh Mai Văn U và chị Nguyễn Thị Út M có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Quang Thị T số tiền 598.330.000 đồng.

Do chị Tiền tự nguyện rút yêu cầu về việc yêu cầu anh Út và chị Út Mười có nghĩa vụ liên đới giao trả cho chị Tiền nợ lãi là 105.610.860 đồng nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân